

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Công nghiệp địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương và UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026.

Căn cứ Nghị quyết số 23/2025/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022-2026.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 980/TTr-SCT ngày 25 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính đặc thù được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công nghiệp địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (đã được công bố tại Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa) (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Công Thương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 05/8/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia)
Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương	
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (2.002484).
2	Hỗ trợ đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào khu vực miền núi (2.002485).
3	Hỗ trợ thu hút lao động tại các xã miền núi (2.002486).
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	
1	Hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề tiểu thủ công nghiệp (2.002487).

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Thủ tục: Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (2.002484)

1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (khi thực hiện phi địa giới);

- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>.

c) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Chủ đầu tư nộp trực tiếp (hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến) hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ bản scan trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến về Sở Công Thương để xem xét giải quyết.

- *Bước 2:* Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thực hiện thẩm định hồ sơ, đồng thời, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có Cụm công nghiệp cung cấp thông tin tiến độ thực hiện dự án đã hoàn thành. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời rõ về việc Cụm công nghiệp đã hoàn thành hay chưa hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật gửi Sở Công Thương.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Công Thương tổng hợp kết quả thẩm định gửi kèm hồ sơ, tài liệu liên quan gửi Sở Tài Chính; trường hợp Chủ đầu tư không đủ điều kiện được hưởng chính sách, Sở Công Thương có văn bản thông báo và nêu rõ lý

do cho Chủ đầu tư đã đề nghị được thụ hưởng chính sách.

- *Bước 3: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ của Sở Công Thương, Sở Tài chính căn cứ mức hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.*

- *Bước 4: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ, gửi Sở Tài chính và Sở Công Thương.*

Sau khi có Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương chuyển Quyết định hỗ trợ về cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ ban đầu để trả kết quả cho Chủ đầu tư/doanh nghiệp.

- *Bước 5: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành.*

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- *Đơn đề nghị hỗ trợ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026);*

- *Hợp đồng thuê đất (bản sao chứng thực).*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết

- *10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp, Cụm công nghiệp làng nghề là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị được thành lập và hoạt động

theo quy định của pháp luật Việt Nam, thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022-2026).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch tỉnh Thanh Hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (trừ Cụm công nghiệp nằm trên địa bàn các phường và Cụm công nghiệp nằm trên địa giới hành chính của từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, nhưng có diện tích đất của Cụm công nghiệp nằm trên địa bàn phường).

- Cụm công nghiệp chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Diện tích chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp tối thiểu 10 ha. Riêng Cụm công nghiệp làng nghề và Cụm công nghiệp trên địa bàn các xã (Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Trung Lý, Tam Chung, Quang Chiêu, Pù Nhi) tối thiểu 05 ha.

- Cụm công nghiệp đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật và được Nhà nước cho thuê đất.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026.

- Nghị quyết số 23/2025/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022-2026.

Mẫu số 1
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND
ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị đề nghị hỗ trợ
(Chủ đầu tư/doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp)

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

... (Tên đơn vị)... đề nghị hỗ trợ: (Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp), với các thông tin chính như sau:

I. Thông tin đơn vị đề nghị hỗ trợ

- Tên đơn vị:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:do ...cấp ngày
- Người đại diện theo pháp luật:Chức danh:.....
- Thông tin về số tài khoản nhận kinh phí hỗ trợ:

II. Thông tin dự án đề nghị hỗ trợ

1. Tên dự án:
2. Địa chỉ dự án:.....
3. Diện tích thuê đất:.....
4. Tổng vốn đầu tư:.....
5. Lĩnh vực sản xuất:.....
6. Thông tin về quyết định chủ trương đầu tư của dự án: Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số ngày... tháng... năm... của....
7. Thông tin về Quyết định phê duyệt dự án đầu tư kèm theo dự án đầu tư: Dự án được phê duyệt tại Quyết định số ... ngày... tháng... năm... của....
8. Dự án được thành lập tại Quyết định số... ngày... tháng... năm... của...
(đối với dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp)

9. Thông tin về quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án: được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số ngày... tháng... năm... của....

10. Dự án đã hoàn thành/chưa hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật và được Nhà nước cho thuê đất:

11. Khái quát các hạng mục đã hoàn thành đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng:

12. Nội dung đề nghị hỗ trợ: Đề nghị được hỗ trợ chính sách Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp theo Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

III. Hồ sơ kèm theo:

(Ghi rõ thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đơn đề nghị hỗ trợ này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND xã...;
- Lưu:...

Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký, dấu)

II. Thủ tục: Hỗ trợ đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào khu vực miền núi (2.002485)

1. Trình tự thực hiện:

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (khi thực hiện phi địa giới);

- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>.

c) Trình tự thực hiện

- *Bước 1: Doanh nghiệp nộp trực tiếp (hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến) hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ bản scan trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến về Sở Công Thương để xem xét giải quyết.*

- *Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thực hiện thẩm định hồ sơ, đồng thời, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án cung cấp thông tin tiến độ thực hiện dự án đã đi vào sản xuất. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời rõ về việc nhà máy đã đi vào sản xuất hoặc chưa đi vào sản xuất gửi Sở Công Thương.*

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Công Thương tổng hợp kết quả thẩm định gửi kèm hồ sơ, tài liệu liên quan gửi Sở Tài Chính; trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện được hưởng chính sách, Sở Công Thương có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp đã đề nghị được thụ hưởng chính sách.

- *Bước 3: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ của Sở Công Thương, Sở Tài chính căn cứ mức hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.*

- *Bước 4: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình*

của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ, gửi Sở Tài chính và Sở Công Thương.

Sau khi có Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương chuyển Quyết định hỗ trợ về cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ ban đầu để trả kết quả cho Chủ đầu tư/doanh nghiệp.

- Bước 5: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua trực tuyến

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2026);

- Hợp đồng thuê đất (bản sao chứng thực).

- Hồ sơ dự án hoàn thành đưa vào sử dụng (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào các xã thuộc khu vực miền núi.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã thuộc khu vực miền núi (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Dự án chưa được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Dự án thuộc Danh mục các lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp khuyến khích đầu tư vào các xã thuộc khu vực miền núi của tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026.

- Dự án đã đi vào sản xuất trên phần diện tích đã được Nhà nước cho thuê đất.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026.

- Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND
ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị đề nghị hỗ trợ
(Chủ đầu tư/doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

*(Đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã
thuộc khu vực miền núi)*

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

... (Tên đơn vị)... đề nghị hỗ trợ: (Đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã thuộc khu vực miền núi với các thông tin chính như sau:

I. Thông tin đơn vị đề nghị hỗ trợ

- Tên đơn vị:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:do ...cấp ngày
- Người đại diện theo pháp luật:Chức danh:.....
- Thông tin về số tài khoản nhận kinh phí hỗ trợ:

II. Thông tin dự án đề nghị hỗ trợ

1. Tên dự án:
2. Địa chỉ dự án:.....
3. Diện tích thuê đất:.....
4. Tổng vốn đầu tư:.....
5. Lĩnh vực sản xuất:.....
6. Thông tin về quyết định chủ trương đầu tư của dự án: Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số ... ngày... tháng... năm... của

7. Thông tin về Quyết định phê duyệt dự án đầu tư kèm theo dự án đầu tư: Dự án được phê duyệt tại Quyết định sốngày... tháng... năm... của....

8. Thông tin về quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án: được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số ngày... tháng... năm... của....

9. Nhà máy đã đi vào sản xuất/chưa đi vào sản xuất..... (ghi rõ đã đi vào sản xuất hoặc chưa đi vào sản xuất đối với dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã thuộc khu vực miền núi)

10. Khái quát các hạng mục đã hoàn thành đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng:

11. Nội dung đề nghị hỗ trợ: Đề nghị được hỗ trợ chính sách (Đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã thuộc khu vực miền núi theo Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa

III. Hồ sơ kèm theo:

(Ghi rõ thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Đơn vị cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đơn đề nghị hỗ trợ này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND xã...;
- Lưu:...

Người đại diện theo pháp luật

(Chữ ký, dấu)

III. Thủ tục: Hỗ trợ thu hút lao động tại các huyện miền núi (2.002486)

1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (khi thực hiện phi địa giới);

- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>.

c) Trình tự thực hiện

- *Bước 1: Doanh nghiệp nộp trực tiếp (hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến) hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ bản scan trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến về Sở Công Thương để xem xét giải quyết.*

- *Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thực hiện thẩm định hồ sơ, đồng thời, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án cung cấp thông tin tiến độ thực hiện dự án đã đi vào sản xuất. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời rõ về việc nhà máy đã đi vào sản xuất hoặc chưa đi vào sản xuất gửi Sở Công Thương.*

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Công Thương tổng hợp kết quả thẩm định gửi kèm hồ sơ, tài liệu liên quan gửi Sở Tài Chính; trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện được hưởng chính sách, Sở Công Thương có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp đã đề nghị được thụ hưởng chính sách.

- *Bước 3: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ của Sở Công Thương, Sở Tài chính căn cứ mức hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.*

- Bước 4: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ, gửi Sở Tài chính và Sở Công Thương.

Sau khi có Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương chuyển Quyết định hỗ trợ về cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ ban đầu để trả kết quả cho Chủ đầu tư/doanh nghiệp.

- Bước 5: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026);

- Danh sách lao động đã ký hợp đồng không xác định thời hạn với doanh nghiệp, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại doanh nghiệp từ 12 tháng trở lên, trong đó, thể hiện rõ số, ngày, tháng, năm ký hợp đồng, địa chỉ thường trú của lao động và có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở (bản gốc).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào các xã thuộc khu vực

miền núi.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã thuộc khu vực miền núi (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Dự án chưa được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Dự án thuộc Danh mục các lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp khuyến khích đầu tư vào các xã thuộc khu vực miền núi của tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026.

- Lao động làm việc (ít nhất 50% lao động là người miền núi của tỉnh) được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại doanh nghiệp, có việc làm từ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề xuất hỗ trợ.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026.

- Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026.

Mẫu số 1
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND
ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị đề nghị hỗ trợ
(Chủ đầu tư/doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Hỗ trợ thu hút lao động tại các xã thuộc khu vực miền núi)

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

... (Tên đơn vị)... đề nghị hỗ trợ: Thu hút lao động tại các xã thuộc khu vực miền núi, với các thông tin chính như sau:

I. Thông tin đơn vị đề nghị hỗ trợ

- Tên đơn vị:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do ... cấp ngày
- Người đại diện theo pháp luật: Chức danh:.....
- Thông tin về số tài khoản nhận kinh phí hỗ trợ:

II. Thông tin dự án đề nghị hỗ trợ

1. Tên dự án:
2. Địa chỉ dự án:.....
3. Diện tích thuê đất:.....
4. Tổng vốn đầu tư:.....
5. Lĩnh vực sản xuất:.....
6. Thông tin về quyết định chủ trương đầu tư của dự án: Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số ngày... tháng ... năm... của....
7. Thông tin về Quyết định phê duyệt dự án đầu tư kèm theo dự án đầu tư: Dự án được phê duyệt tại Quyết định số ... ngày... tháng... năm... của....
8. Thông tin về quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án: được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định sốngày... tháng... năm... của....

9. Nhà máy đã đi vào sản xuất/chưa đi vào sản xuất..... (ghi rõ đã đi vào sản xuất hoặc chưa đi vào sản xuất)

10. Khái quát các hạng mục đã hoàn thành đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng:.....

13. Nội dung đề nghị hỗ trợ: Đề nghị được hỗ trợ chính sách thu hút lao động tại các xã thuộc khu vực miền núi theo Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa

III. Hồ sơ kèm theo:

(Ghi rõ thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Đơn vị cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đơn đề nghị hỗ trợ này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND xã...;
- Lưu:...

Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký, dấu)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. Thủ tục: Hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề tiểu thủ công nghiệp (2.002487)

1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa;

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (khi thực hiện phi địa giới);

- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>.

c) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp (hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến) hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ bản scan trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có làng nghề để xem xét giải quyết.

- Bước 2: Trong thời gian 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan trong đó có Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân có thành tích du nhập nghề tạo thành làng nghề mới hoặc khôi phục được làng nghề gửi Sở Tài Chính; trường hợp tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện được hưởng chính sách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đã đề nghị được thụ hưởng chính sách.

- Bước 3: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tài chính căn cứ mức hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ.

- *Bước 5: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện thông báo bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp xã.*

- *Bước 6: Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận thông báo bổ sung có mục tiêu của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo bổ sung có mục tiêu của Sở Tài chính thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành.*

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết

- 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Tổ chức, cá nhân có thành tích du nhập nghề tạo thành làng nghề mới hoặc khôi phục được làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (theo Mẫu 2, ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận có thành tích du nhập nghề tạo thành làng nghề mới hoặc khôi phục được làng nghề;*
- Làng nghề phải được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.*

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026.

- Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2026.

Mẫu số 2
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND
ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị đề nghị hỗ trợ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(Tổ chức/cá nhân) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
Phát triển nghề, làng nghề tiểu thủ công nghiệp

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026; Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

... (Tên tổ chức/cá nhân)... đề nghị hỗ trợ Phát triển nghề, làng nghề tiểu thủ công nghiệp, với các thông tin chính như sau:

I. Thông tin tổ chức/cá nhân đề nghị hỗ trợ

- Đối với tổ chức:

+ Tên tổ chức:.....

+ Địa chỉ trụ sở chính:

+ Người đại diện theo pháp luật:..... Chức danh:.....

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do ... cấp ngày... (nếu có)

- Đối với cá nhân:

+ Họ tên:.....

+ Số Căn cước công dân:Ngày cấp:; Nơi cấp:

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

+ Chỗ ở hiện tại:

- Thông tin về số tài khoản nhận kinh phí hỗ trợ:

II. Thông tin dự án đề nghị hỗ trợ

1. Tên làng nghề:

2. Địa chỉ làng nghề:.....

3. Thông tin về Quyết định công nhận làng nghề: Được công nhận làng nghề tại Quyết định số....ngày...tháng...năm....của....

4. Lĩnh vực sản xuất:.....

5. Tổng số lao động đang làm việc trong làng nghề:.....

6. Nội dung đề nghị hỗ trợ: Đề nghị được hỗ trợ chính sách Phát triển nghề, làng nghề tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

III. Hồ sơ kèm theo:

(Ghi rõ thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Tổ chức/cá nhân cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đơn đề nghị hỗ trợ này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã....;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lưu:...

Người đại diện tổ chức theo pháp luật/cá nhân

(Chữ ký, ghi rõ họ tên)